

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2019/HS-ST

Ngày: 11-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Ly;

2. Ông Phạm Minh Đức;

3. Bà Trần Thị Đẹp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Thị Cẩm H, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 4/9D, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 71/2, khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lưu Văn D(đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1956; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017) tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lưu Thị Cẩm H: Bà Đặng Thùy L– Luật sư Văn phòng luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 19, đường DX 09, khu phố 8, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 71/2, khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 19, đường DX 09, khu phố 8, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Văn phòng công chứng S; địa chỉ: Số 1549, đại lộ Bình Dương, khu phố 4, phường B, thành phố M, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tuyết M là mẹ ruột của Lưu Thị Cẩm H. Khoảng tháng 6/2011, bà Nguyễn Thị Tuyết M giao cho Lưu Thị Cẩm H các loại giấy tờ gồm: Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 896867 do Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/01/2009, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04715 thửa số 956, tờ bản đồ số B2.1, địa chỉ thửa đất: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố E, phường F, thị xã D, tỉnh Bình Dương) diện tích 925,3m² do bà Nguyễn Thị Tuyết M đứng tên chủ quyền để Lưu Thị Cẩm H thay bà Nguyễn Thị Tuyết M đi làm thủ tục xin cấp giấy phép kinh doanh và cấp định mức điện cho nhà trọ của bà Nguyễn Thị Tuyết M giao cho Lưu Thị Cẩm H quản lý. Sau đó Lưu Thị Cẩm H giữ giấy tờ không đưa lại cho bà Tuyết M và bà Tuyết M cũng quên không hỏi Cẩm H để lấy lại.

Do cần tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, ngày 21/5/2012, Lưu Thị Cẩm H nhờ Nguyễn Thị L(không rõ nhân thân lai lịch) đóng giả bà Nguyễn Thị Tuyết M đến Văn phòng công chứng S để ký tên vào Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 001471, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung: bà Tuyết M ủy quyền cho Cẩm H “được toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến các thủ tục chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, ủy quyền lại cho bên thứ ba, nộp hồ sơ đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên”.

Ngày 05/6/2013, Lưu Thị Cẩm H đến Văn phòng công chứng S ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho ông Nguyễn Thanh T với giá 1.300.000.000 đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng). Số tiền chiếm đoạt được, Hồng sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Ngày 07/9/2013, ông Tùng được ủy ban nhân dân thị xã D cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CH05763.

Sau đó, bà Tuyết M biết được sự việc Cẩm H làm thủ tục chuyển nhượng đất của mình cho ông Nguyễn Thanh T nên làm đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với Lưu Thị Cẩm H tại Tòa án nhân dân thị xã D đề nghị: tuyên bố hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng công chứng S vô hiệu; tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất của bà Tuyết M tại văn phòng công chứng S vô hiệu, yêu cầu hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Nguyễn Thanh T. Ngày 23/7/2014, Tòa án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm và ngày 12/12/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết M. Ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định giám đốc thẩm số 27

chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy hai bản án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm của Tòa án nhân dân thị xã D và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giao hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân thị xã D giải quyết sơ thẩm lại. Ngày 15/5/2018, bà Nguyễn Thị Tuyết M có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Ngày 26/6/2018, ông Nguyễn Thanh T có đơn xin rút yêu cầu độc lập. Ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân thị xã D ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Ngày 20/8/2018, ông Nguyễn Thanh T và vợ là Trịnh Thị C gửi đơn tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Lưu Thị Cẩm H.

* Căn cứ Kết luận giám định số 271/GĐ-PC54 ngày 31/3/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định:

- Chữ ký, chữ viết họ tên và 02 (hai) dấu vân tay màu đen mang tên Nguyễn Thị Tuyết M dưới mục “bên A” trên “Hợp đồng ủy quyền”, có chứng nhận của Văn phòng công chứng S, số công chứng: 001471, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD, đề ngày 21 tháng 5 năm 2012 (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay đứng tên Nguyễn Thị Tuyết M trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) không do cùng một người ký, viết và in ra.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 28/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lưu Thị Cẩm H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lưu Thị Cẩm H. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lưu Thị Cẩm H từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Lưu Thị Cẩm H đã bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 1.300.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông tiền lãi của số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 1.300.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lưu Thị Cẩm H trình bày: Người bào chữa thống nhất về phần tội danh và điều luật mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường số tiền 1.300.000.000 đồng cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm

trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có 03 con nhỏ và chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về yêu cầu lãi suất của bị hại.

Bị hại ông Nguyễn Thanh T trình bày ý kiến tranh luận: Ông Nguyễn Thanh T đã nhận số tiền 1.300.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ năm 2013 đến ngày xét xử sơ thẩm là 06 năm với số tiền yêu cầu là 500.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Bà Mai đã nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị C trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của bị hại và không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với hành vi của bị cáo Lưu Thị Cẩm H: Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 21/5/2012, Lưu Thị Cẩm H có hành vi gian dối nhờ Nguyễn Thị L(chưa rõ nhân thân lai lịch) đóng giả bà Nguyễn Thị Tuyết M để thực hiện hợp đồng ủy quyền giả từ bên ủy quyền bà Nguyễn Thị Tuyết M cho bên được ủy quyền là Lưu Thị Cẩm H về quyền sở hữu thửa đất số 956, tờ bản đồ B2.1, tại địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 896876 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 13/01/2009, sổ vào sổ H04715). Từ Hợp đồng ủy quyền trên, Lưu Thị Cẩm H đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên cho ông Nguyễn Thanh T để chiếm đoạt số tiền 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) tiêu xài cá nhân.

Tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

...”

Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lưu Thị Cẩm H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về mặt ý chí, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thanh T để tiêu xài nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 1.300.000.000 đồng của ông Nguyễn Thanh T. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với vai trò, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và bị hại cũng có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có 03 con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như đã phân tích trên, đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận số tiền 1.300.000.000 đồng (tại giấy nhận tiền ngày 09/7/2019) và không có yêu cầu gì khác. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị hại yêu cầu tính tiền lãi với thời gian 06 năm của tài sản chiếm đoạt là 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại yêu cầu tính lãi là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng đóng giả bà Nguyễn Thị Tuyết M để ký hợp đồng ủy quyền giả, cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào xác định rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Thị Cẩm H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Cẩm H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

Bị cáo Lưu Thị Cẩm H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Thanh T về việc tính tiền lãi của số tiền 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng), trong thời hạn 06 năm với số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

3/ Về xử lý vật chứng: Không.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Thị Cẩm H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP. HCM; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Người bào chữa cho các bị cáo; 1
- Bị hại; 1
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên 2
- quan: 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức